

Đơn vị: Sở Ngoại vụ Tây Ninh
Chương: 411**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH**
QUÝ II NĂM 2022

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ.

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ.

Sở Ngoại vụ công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách quý II năm 2022 như sau:

ĐVT: đồng

STT	Nội dung	Dự toán giao năm 2022	Thực hiện Quý 2/2022	Thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Thực hiện quý 2 so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi nộp ngân sách phí, lệ phí				
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	3,585,500,000	840,857,525		
I	Nguồn ngân sách trong nước	3,585,500,000	840,857,525		
1	Chi quản lý hành chính	3,585,500,000	840,857,525		
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	3,193,000,000	746,610,425	23.4%	119.9%
	Tiền lương		385,114,703		
	<i>Lương theo ngạch, bậc</i>		329,215,503		
	<i>Lương Hợp đồng ND 161</i>		55,899,200		
	Phụ cấp lương		117,986,475		
	<i>Phụ cấp chức vụ</i>		19,668,000		
	<i>Phụ cấp làm thêm giờ</i>		1,800,000		
	<i>Phục cấp độc hại</i>		894,000		
	<i>Phụ cấp trách nhiệm</i>		894,000		

STT	Nội dung	Dự toán giao năm 2022	Thực hiện Quý 2/2022	Thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Thực hiện quý 2 so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
	<i>Phụ cấp vượt khung</i>		3,030,660		
	<i>Phụ cấp công vụ</i>		87,978,540		
	<i>Phụ cấp khác</i>		3,721,275		
	Phúc lợi tập thể		20,175,000		
	Các khoản đóng góp		79,180,686		
	<i>Bảo hiểm xã hội</i>		61,584,978		
	<i>Bảo hiểm y tế</i>		10,557,426		
	<i>Kinh phí công đoàn</i>		7,038,282		
	Thanh toán dịch vụ công cộng		92,652,592		
	<i>Tiền điện thắp sáng cơ quan</i>		17,141,965		
	<i>Tiền nước sinh hoạt tại cơ quan</i>		7,381,467		
	<i>Tiền xăng xe đưa CB,CC đi công tác</i>		68,129,160		
	<i>Tiền vệ sinh môi trường</i>		-		
	Vật tư văn phòng		12,328,240		
	<i>Văn phòng phẩm</i>		10,753,240		
	<i>Vật tư văn phòng khác (Giấy VS, nước rửa tay, bọc, ...)</i>		1,575,000		
	Thông tin tuyên truyền, liên lạc		8,999,093		
	<i>Cước điện thoại</i>		504,194		
	<i>Cước phí bưu chính</i>		5,194,899		
	<i>Tuyên truyền</i>		450,000		
	<i>Khoản điện thoại cho BGĐ</i>		2,850,000		
	Hội nghị		-		
	<i>Chi phí khác</i>				
	Công tác phí		27,352,000		
	<i>Vé xe, tàu xe</i>		13,602,000		
	<i>Phụ cấp công tác phí</i>		7,950,000		
	<i>Tiền thuê phòng ngủ</i>		4,000,000		
	<i>Khoản công tác phí</i>		1,800,000		
	Thuê mướn		400,000		
	<i>Chi phí thuê mướn khác</i>		400,000		
	Chi khác		2,421,636		
	<i>Các khoản phí và lệ phí</i>		1,461,636		
	<i>Chi bảo hiểm tài sản và phương tiện của đơn vị</i>				
	<i>Chi khác</i>		960,000		

STT	Nội dung	Dự toán giao năm 2022	Thực hiện Quý 2/2022	Thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Thực hiện quý 2 so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1.2	Kinh phí không thực hiện tự chủ	392,500,000	94,247,100		
1.2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ	381,000,000	94,247,100	24.7%	158.4%
	- Kiểm soát thủ tục hành chính		3,960,000		
	- Kinh phí đối nội, đối ngoại		86,264,100		
	- Kinh phí Đảng		4,023,000		
	Báo, tạp chí chi bộ				
	Phụ cấp chi bộ (Bí thư, PBT, CUV)		4,023,000		
1.2.2	Tiền tết CBCC,NLĐ	11,500,000	-		-

Nơi nhận:

- Sở Tài chính;
- Lưu: VT

Tây Ninh, ngày 08 tháng 07 năm 2022

Thủ trưởng đơn vị
PHÓ GIÁM ĐỐC



Võ Minh Tâm

